

Cách tiếp cận của Nga và Trung Quốc trong nhóm các nền kinh tế mới nổi (BRICS) và khả năng tham gia của Việt Nam¹

Đặng Minh Đức^(*)

Nguyễn Thanh Lan^(**)

Tóm tắt: BRICS (nhóm các nền kinh tế mới nổi) bao gồm các quốc gia Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi, Ai Cập, Ethiopia, Iran, Ả Rập Xê Út, các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE). BRICS được thành lập năm 2010, đã và đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong tiến trình kinh tế - chính trị toàn cầu. Nga và Trung Quốc không chỉ là những quốc gia sáng lập mà còn đóng vai trò lãnh đạo với nhiều sáng kiến thúc đẩy hợp tác nội khối. Kết hợp sức mạnh lẫn nhau, hợp tác chiến lược Nga và Trung Quốc trong các tổ chức, trong đó có nhóm BRICS có khả năng định hình thay đổi quan hệ quốc tế ở quy mô toàn cầu và khu vực. Bài viết tập trung nghiên cứu cách tiếp cận của Nga và Trung Quốc trong khuôn khổ BRICS và khả năng tham gia của Việt Nam vào tổ chức này.

Từ khóa: Quan hệ quốc tế, Nga, Trung Quốc, BRICS

Abstract: BRICS (the group of emerging economies) includes Brazil, Russia, India, China, South Africa, Egypt, Ethiopia, Iran, Saudi Arabia, and the United Arab Emirates (UAE). BRICS was established in 2010 and has been playing an increasingly important role in the global economic and political process. Russia and China are not only the founders but also leading countries who have launched many initiatives to promote intra-bloc cooperation. Built upon combining mutual strengths, Russia and China's strategic cooperation in organizations, including the BRICS group, has the potential to shape changes in international relations on a global and regional scale. The article focuses on studying Russia and China's approaches within the BRICS framework and Vietnam's possibility of participating in this organization.

Keywords: International Relations, Russia, China, BRICS

Ngày nhận bài: 14/02/2025; Ngày duyệt đăng: 20/3/2025

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài Khoa học và Công nghệ Quốc gia “Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của một số nước lớn từ tháng 02/2022 đến năm 2030 và đối sách của Việt Nam”, mã số KX.06.01/21-30, thực hiện năm 2024-2026.

^(*) PGS.TS., Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: minhduc_ies@yahoo.com

^(**) ThS., Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

1. Mở đầu

BRICS là một tổ chức quốc tế được thành lập vào năm 2010 với sự tham gia của 4 quốc gia sáng lập có nền kinh tế mới nổi và đóng vai trò ngày càng quan trọng trong tiến trình kinh tế - chính trị toàn cầu gồm Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc, sau đó kết nạp thêm Nam Phi. Kể từ khi mới thành lập, BRICS tập trung vào các vấn đề như hợp tác kinh tế, tăng cường hợp tác thương mại và phát triển đa phương. BRICS hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Kể từ ngày 01/01/2024, tổ chức này chính thức kết nạp thêm Ai Cập, Ethiopia, Iran, Ả Rập Xê Út và các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE). Các thành viên BRICS có điểm chung là tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. BRICS đã và đang trở thành một trung tâm mới có ảnh hưởng lớn đối với chính trị và kinh tế toàn cầu.

BRICS đại diện cho một khuôn khổ đối thoại giữa các quốc gia có mô hình kinh tế và xã hội khác nhau, hơn nữa thuộc về các nền văn minh khác nhau. BRICS sở hữu thị trường khổng lồ với hơn 3 tỷ người (chiếm 46% dân số thế giới), tổng giá trị của các quốc gia thành viên trong kinh tế toàn cầu là 58,9 nghìn tỷ USD, chiếm hơn 43% tổng sản lượng dầu và khoảng một phần tư kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của thế giới, dự kiến đến năm 2030 sẽ chiếm 50% quy mô kinh tế toàn cầu (Юрий Ушаков, 2024).

Sự trỗi dậy của BRICS với tư cách là một hiệp hội gồm các “cường quốc mới nổi” và có ảnh hưởng là hiện thân của một giải pháp thay thế cho quyền bá chủ toàn cầu của phương Tây dưới sự bảo trợ của Mỹ.

Nga và Trung Quốc không chỉ là những quốc gia sáng lập BRICS mà còn đóng vai

trò lãnh đạo với nhiều sáng kiến thúc đẩy hợp tác nội khối. Cả Nga và Trung Quốc đều là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, có nền kinh tế lớn, dân số đông, lực lượng quân sự hùng hậu, sở hữu vũ khí hạt nhân và còn chia sẻ chung một đường biên giới. Kết hợp sức mạnh lẫn nhau, hợp tác chiến lược Nga - Trung có khả năng định hình quan hệ quốc tế ở quy mô toàn cầu và khu vực. Trước sự gia tăng sức ép từ Mỹ và các nước phương Tây trong thời gian qua, Trung Quốc cũng như Nga nỗ lực phát triển quan hệ đa phương trong khuôn khổ BRICS hay Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO)... Do đó, BRICS đã, đang không ngừng mở rộng vai trò và ảnh hưởng, đồng thời ngày càng phát huy vị trí là đầu tàu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thế giới.

2. Vị thế của BRICS trong kinh tế và chính trị thế giới

Kể từ khi thành lập, BRICS đã trở thành một nền tảng quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển của trật tự toàn cầu và sự cân bằng quyền lực quốc tế. Sức mạnh của BRICS có thể được nhìn thấy ở các vai trò chính của khối này trong các kênh đầu tư và thương mại toàn cầu cũng như ảnh hưởng về mặt nhân khẩu học và địa lý. Các nước BRICS nằm trên các châu lục khác nhau và trải dài ở cả bán cầu Bắc và bán cầu Nam, có bối cảnh văn hóa và lịch sử đa dạng. Tuy nhiên, họ có mối liên hệ chặt chẽ thông qua tầm nhìn phát triển tương đồng và cùng theo đuổi một trật tự quốc tế. Các quốc gia BRICS đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đa cực hóa thế giới và dân chủ hóa quan hệ quốc tế.

BRICS tập trung vào các vấn đề như hợp tác kinh tế, tăng cường hợp tác thương mại và phát triển đa phương. Ngoài ra,

BRICS hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Brazil mạnh về tài nguyên như sắt, dầu mỏ, năng lượng, nông nghiệp. Nga sở hữu nguồn dầu mỏ và khí đốt khổng lồ. Ấn Độ có vai trò và kỹ thuật cao trong công nghệ thông tin. Trung Quốc là một “đại công xưởng”, có nguồn nhân lực dồi dào và là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Trong khi đó, Nam Phi là đầu tàu kinh tế ở châu Phi và trung tâm tài chính mạnh của kinh tế thế giới. Việc kết nạp thêm 3 cường quốc dầu mỏ là Ả Rập Xê Út, UAE và Iran giúp BRICS quy tụ các quốc gia chiếm 80% sản lượng dầu mỏ thế giới (Xuân Hưng, Thùy Vân, 2024). Với sự mở rộng này, BRICS đang trong quá trình phát triển thành một trung tâm mới có ảnh hưởng lớn đối với chính trị và kinh tế toàn cầu.

Các nước BRICS ngày càng khẳng định mình trên chính trường toàn cầu, đặc biệt là trong các lĩnh vực như đàm phán quốc tế, gìn giữ hòa bình và nỗ lực giải quyết xung đột. BRICS không nhằm mục đích thay thế phương Tây; thay vào đó, họ tìm cách có được sự đại diện và ảnh hưởng lớn hơn trong các vấn đề toàn cầu (Xuân Hưng, Thùy Vân, 2024). Là những đại diện lớn của các quốc gia đang phát triển, các nước BRICS ủng hộ cải cách Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), ủng hộ phương thức quản trị đại diện và công bằng hơn để phù hợp với sức mạnh kinh tế hiện tại của họ tại các tổ chức đa phương như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB). Cho dù có sự khác biệt cố hữu trong BRICS, sự bất cân xứng về kinh tế và chính trị, và thiếu chiến lược chung, nhưng các nước BRICS luôn chia sẻ một tầm nhìn chung về các nguyên tắc của hệ thống quản trị toàn cầu có lợi cho thế giới đang phát triển.

Hai thập kỷ qua, BRICS đã có được những chuyển đổi chính trị và kinh tế đáng kể, có tiềm năng trở thành một tổ chức quan trọng trong việc định hình sự phát triển toàn cầu. Tiềm năng của khối không chỉ nằm ở kinh tế, mà còn ở các sáng kiến khác đang được thúc đẩy. Các quốc gia này đã bắt tay vào các dự án cơ sở hạ tầng đầy tham vọng, phản ánh tầm nhìn tương ứng của họ về phát triển “thông minh” và “bền vững”. Ví dụ, Sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI) của Trung Quốc nhằm mục đích thiết lập các mạng lưới cơ sở hạ tầng rộng lớn kết nối châu Á, châu Âu và châu Phi. Ấn Độ đã lên kế hoạch phát triển 100 thành phố thông minh được kết nối bằng tàu cao tốc, trong khi Nga tìm cách xây dựng Viễn Đông thành một “cầu nối kinh tế” mới giữa châu Âu và châu Á thông qua các khu kinh tế đặc biệt tiên tiến. Brazil và Nam Phi tập trung vào nông nghiệp quy mô lớn và mở rộng công nghiệp.

Tuy nhiên, điều cốt lõi tạo nên sức hút của BRICS hiện nay vẫn là lợi ích kinh tế. Năm 2024, tỷ trọng của BRICS trong GDP toàn cầu tính theo sức mua tương đương (PPP) ước đạt kỷ lục 36,7%. Con số này cao hơn đáng kể so với mức 29,6% của G7 (Nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới). Số liệu này cho thấy vai trò của BRICS trong kinh tế toàn cầu đã tăng lên đáng kể và vẫn đang tiếp tục mở rộng. Dự báo tốc độ tăng trưởng trung bình của kinh tế BRICS sẽ đạt 4,4% mỗi năm, so với con số toàn cầu là 3,2%. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước G7 sẽ chỉ ở mức 1,7% (Tâm Hằng, Trà My, 2024). Theo số liệu của WB, tháng 6/2024, trong số các thành viên BRICS, Trung Quốc có GDP theo sức mua tương đương đứng đầu thế giới với quy mô 34.643 tỷ

USD, Ấn Độ chiếm vị trí thứ 3 với 14.537 tỷ USD và Nga đứng thứ 4 với 6.452 tỷ USD (World Bank, 2024).

BRICS thực sự đang tạo nên thịnh vượng, cũng như kiến tạo được nhiều cơ hội phát triển trong ngắn và trung hạn. Sự tăng trưởng và ảnh hưởng của khối này có thể góp phần đẩy lùi tình trạng bất bình đẳng và thu hẹp khoảng cách giàu nghèo trên thế giới trong những năm tới. Với vốn kinh tế và ảnh hưởng chính trị ngày càng tăng, BRICS ngày càng có sức hấp dẫn đối với các quốc gia đang phát triển và các quốc gia ở khu vực Nam bán cầu. Do đó, ngày càng có nhiều nước đang phát triển muốn góp mặt trong nhóm này - điều vừa mang lại lợi ích cho chính họ, vừa tiếp tục nâng cao vị thế của BRICS. Sự đa dạng về kinh tế và phân tán về địa lý đang giúp BRICS hướng tới một viễn cảnh toàn cầu, với tầm ảnh hưởng ngày càng lớn hơn và thách thức phương Tây. Các quốc gia BRICS không chỉ có lợi thế về quy mô, mà còn đại diện cho lợi thế về tài nguyên và tăng trưởng của các quốc gia mới nổi. Ở giai đoạn này, giá trị sản lượng kinh tế của BRICS mở rộng đã vượt qua G7, trở thành động lực chính cho tăng trưởng toàn cầu (Đ. A, 2024).

Các nước BRICS có tiềm năng thúc đẩy quá trình chuyển đổi kinh tế toàn cầu sang bền vững và công bằng hơn. Các khoản đầu tư của họ vào công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và năng lượng tái tạo có thể định vị họ là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu và đổi mới trong tương lai gần.

Hơn nữa, các nước BRICS đang nỗ lực phát triển một mô hình quản trị toàn cầu mới được củng cố và mang tính xây

dựng, thay vì đơn cực. Nếu các nước BRICS đạt được thỏa thuận tiến hành thương mại bằng một loại tiền tệ chung, điều đó có thể đẩy nhanh quá trình phi đô la hóa, hướng đến mục tiêu giảm sự phụ thuộc vào đồng Đô la Mỹ và tăng cường tính tự chủ về kinh tế. Mục tiêu của BRICS không phải là gây thiệt hại hoặc hủy hoại Mỹ và các nước phương Tây khác về kinh tế hoặc chính trị; mà là thay đổi trật tự thế giới từ đơn cực sang đa cực. Chẳng hạn, việc BRICS thành lập các tổ chức tài chính mới, như Ngân hàng phát triển mới (NDB), ở một mức độ nhất định đã phá vỡ trật tự tài chính do phương Tây thống trị, làm cho hệ thống kinh tế quốc tế trở nên công bằng và hợp lý hơn.

3. Tiếp cận của Nga và Trung Quốc trong nhóm các nền kinh tế mới nổi

Đối với Nga, BRICS mang đến cơ hội khẳng định lại khát vọng toàn cầu của nước này. Nga coi hợp tác BRICS là một công cụ hiệu quả để chống lại ảnh hưởng của Mỹ và chính sách của các đối tác phương Tây tại các khu vực trên thế giới vốn có truyền thống gắn liền với phạm vi lợi ích của Nga. Với chính sách đối ngoại chủ động của Nga, BRICS đặc biệt có giá trị đối với nước này trong việc vận động sự ủng hộ chính trị - trực tiếp hoặc gián tiếp - cho các sáng kiến và hành động quốc tế của Nga. Việc có được sự ủng hộ chính trị của BRICS trở nên quan trọng hơn đối với Nga sau khi căng thẳng giữa nước này với phương Tây gia tăng do các cuộc khủng hoảng ở Ukraine và Syria. Trước sự chỉ trích mạnh mẽ từ phương Tây, Nga đã thúc đẩy hình thành chỗ dựa trên thế giới để tránh bị cô lập quốc tế. Nga cũng tin rằng BRICS có thể hữu ích trong việc thúc đẩy hợp tác an ninh quốc tế, cụ thể là trong các lĩnh vực

như giải quyết xung đột, không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD), chống khủng bố quốc tế, buôn bán ma túy, cướp biển, rửa tiền và di cư bất hợp pháp. Nga ủng hộ việc thành lập các thể chế chung để điều phối các hoạt động của BRICS trong lĩnh vực an ninh quốc tế (The President of Russia, 2023: 6-7).

Nhìn chung, các chính sách của Nga đối với và trong BRICS thể hiện sự kết hợp giữa động cơ lý tưởng và động cơ vật chất. Một mặt, nhóm BRICS rất quan trọng đối với Nga trong việc tìm kiếm vị thế, vì Nga tin rằng bằng cách hợp tác với các nền kinh tế mới nổi lớn khác, Nga sẽ dễ dàng lấy lại vị thế cường quốc, định hình trật tự thế giới mới nổi và buộc phương Tây - đặc biệt là Mỹ - phải tuân theo các quy tắc của trật tự đó. Mặt khác, Nga ưu tiên quan hệ đối tác kinh tế và chiến lược với các thành viên BRICS, vì chúng rất quan trọng đối với sự thịnh vượng và phát triển bền vững của Nga cũng như có thể tạo thế cân bằng với phương Tây trong bối cảnh địa kinh tế và địa chính trị toàn cầu.

Đối với Trung Quốc, BRICS mang lại một loạt lợi ích và cơ hội tiềm năng. *Thứ nhất*, sáng kiến xuyên khu vực này cho phép Trung Quốc tăng cường chủ nghĩa đa phương, tham gia vào nhiều cuộc tranh luận đa dạng hơn trên phạm vi toàn cầu. *Thứ hai*, BRICS mang lại cho Trung Quốc cơ hội củng cố tuyên bố của mình rằng nước này là một bên tham gia toàn cầu đơn độc và có trách nhiệm. *Thứ ba*, BRICS cho phép Trung Quốc củng cố bản sắc kép của mình với tư cách vừa là một quốc gia đang phát triển tận tâm hợp tác Nam-Nam, vừa là một cường quốc đang lên nỗ lực cải cách quản trị. *Thứ tư*, do mối quan hệ nội bộ BRICS đã trở nên sâu

sắc hơn, nhóm này là kênh để Trung Quốc tăng cường quan hệ thương mại và đầu tư với các cường quốc khác trong khu vực và trở thành một bên có ảnh hưởng hơn trong các cuộc tranh luận toàn cầu về cách giải quyết vấn đề phát triển quốc tế (Nguyễn Thanh Lan, 2024: 7).

Trung Quốc coi hợp tác BRICS là công cụ để hình thành một trật tự thế giới mới, công bằng và hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa của nước này. Trung Quốc kêu gọi các nước thành viên BRICS “chú ý đến các vấn đề an ninh, tăng cường hợp tác trong các vấn đề lớn của khu vực và tăng cường hợp tác sâu sắc hơn trong mọi lĩnh vực” (Zhen’min Zhibao, 2012). Các nhà lãnh đạo Trung Quốc luôn nhấn mạnh rằng hợp tác và phát triển chung với các nước BRICS (cùng với G20 và SCO) là ưu tiên trong chính sách đối ngoại của nước này. Trung Quốc thường xuyên nhắc đến sự bổ sung kinh tế giữa các nước BRICS, đồng thời cũng liên tục nhấn mạnh rằng họ là nền kinh tế lớn nhất trong hợp tác BRICS.

Việc thiết lập hợp tác theo khuôn khổ BRICS diễn ra trong thời kỳ Trung Quốc tìm kiếm và phát triển một chiến lược chính trị mới và tích cực hơn trên trường quốc tế. Chiến lược mới của Trung Quốc rất phù hợp với BRICS - vốn thúc đẩy các lợi ích tương tự như Trung Quốc, đồng thời không nhấn mạnh vào vai trò của người lãnh đạo nhóm. Hơn nữa, có thể khẳng định sự xuất hiện của BRICS đã làm cho sự tăng trưởng kinh tế và chính trị của Trung Quốc ít gây khó chịu hơn cho phần còn lại của thế giới (Global Times, 2012).

Trung Quốc đã có những đóng góp đáng kể trong việc dẫn dắt cơ chế hợp tác BRICS hướng tới thành công, có được uy

tín rộng rãi. Là nền kinh tế lớn nhất trong số các nước BRICS, Trung Quốc luôn đóng vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt, thúc đẩy việc đào sâu và củng cố hợp tác BRICS. Tuy nhiên, với Trung Quốc, BRICS có thể bổ sung nhưng không thể thay thế các cấu trúc quốc tế hiện có. Quan trọng hơn, hành động của Trung Quốc cho thấy mối quan tâm của nước này đối với BRICS là hạn chế và mang tính công cụ. Thay vào đó, chính sách ngoại giao đa phương của Bắc Kinh đã ưu tiên hai hướng khác: tăng cường ảnh hưởng trong các tổ chức do phương Tây thống trị; và tạo ra cơ chế riêng của mình thông qua việc đầu tư nguồn lực lớn hơn nhiều vào Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB) và Sáng kiến BRI so với Ngân hàng phát triển mới (NDB).

Trong khi đó, các nước khác trong BRICS cũng thấy rõ các vấn đề toàn cầu hiện nay đòi hỏi những cách tiếp cận hoàn toàn mới. Hơn nữa, tất cả các quốc gia BRICS đều gặp khó khăn trong việc tăng cường ảnh hưởng của mình trên thế giới trong khuôn khổ các thể chế hiện có, đồng thời đều đang tìm cách củng cố vị thế địa chính trị của mình bằng cách hình thành một cấu trúc kinh tế chính trị toàn cầu mới. Việc họ đại diện cho những khu vực khác nhau trên thế giới càng tạo thêm sức nặng cho khát vọng của họ.

4. Khả năng tham gia của Việt Nam

Chính sách nhất quán của Việt Nam là ủng hộ vai trò của các diễn đàn và cơ chế hợp tác đa phương, trong đó có BRICS, mà hoạt động trên cơ sở tôn trọng Hiến chương Liên Hợp Quốc và phù hợp với luật pháp quốc tế, đề cao tiếng nói, tính đại diện của các nước đang phát triển trong quản trị toàn cầu cũng như trong

giải quyết các thách thức chung, góp phần xây dựng một trật tự thế giới đa cực và công bằng, đóng góp vào hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và toàn thế giới. Việc BRICS mở rộng là để có thêm động lực mới trong bối cảnh khối này vẫn đang phải đối mặt với nhiều lợi ích khác nhau, quỹ đạo phát triển, mức độ quan trọng về mặt địa kinh tế tương đối và khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến hệ thống quốc tế.

Việt Nam có quan hệ chặt chẽ với tất cả các nước thành viên BRICS, trong đó Việt Nam đã thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc năm 2008, với Nga năm 2012 và Ấn Độ năm 2016. Trung Quốc hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, Nga là đối tác quan trọng của Việt Nam về năng lượng và dầu khí, hợp tác trên các mặt của Việt Nam với Ấn Độ đang phát triển mạnh mẽ. Tại Hội nghị thượng đỉnh tại Kazan, Nga vào tháng 10/2024, BRICS đã bổ sung 13 quốc gia đối tác trong đó có Việt Nam.

Việt Nam cũng đang thể hiện sự quan tâm đến việc gia nhập BRICS. Việc BRICS đã và đang tiếp tục tiến trình mở rộng thành viên có tác động nhất định tới Việt Nam, đan xen cả cơ hội và thách thức. Do vậy, Việt Nam cần cân nhắc thế mạnh kinh tế, lẫn vị trí địa chính trị đặc trưng của quốc gia khi lựa chọn các liên kết đa phương. Thay vì gắn với một khối cụ thể, Việt Nam có thể ưu tiên tổ chức mang lại nhiều cơ hội nhất cho tăng trưởng lẫn đa dạng hóa thương mại. Khi chính trị toàn cầu ngày càng phân cực, Việt Nam cần duy trì quan điểm trung lập về kinh tế, như tránh tham gia trực tiếp vào nghị sự của các cường quốc, đặc biệt thận trọng với các khối kinh tế có xu hướng đối đầu. Xét yếu tố trên, Việt Nam có thể

tìm thấy nhiều lợi ích, thông qua hội nhập kinh tế khu vực hoặc hiệp định thương mại song phương.

Về thuận lợi: Thứ nhất, thời gian qua, dư luận quốc tế đánh giá Việt Nam là một trong những quốc gia có tiềm năng lớn gia nhập BRICS, điều này giúp nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam như là quốc gia đang phát triển có ảnh hưởng tại khu vực. Việc tham gia BRICS có thể mang lại cho Việt Nam cơ hội tham gia vào các cuộc thảo luận và sáng kiến có ảnh hưởng đến quản trị và phát triển toàn cầu, nâng cao vị thế của Việt Nam trong các vấn đề khu vực và củng cố vai trò trong việc định hình quan hệ đối ngoại của ASEAN. *Thứ hai*, việc trở thành thành viên BRICS sẽ là cơ hội để Việt Nam đa dạng hóa và tăng cường quan hệ đối tác toàn cầu, được tham gia “sân chơi toàn cầu trung lập hơn, nơi các quốc gia có chủ quyền độc lập có thể lựa chọn quan hệ đối tác của mình” một cách thực tế và dựa trên những lợi ích cụ thể. *Thứ ba*, trở thành thành viên của BRICS sẽ không chỉ mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội hợp tác kinh tế, thương mại, mà còn giúp gia tăng thu hút nguồn lực đầu tư, hỗ trợ từ các nước thành viên. Đây cũng có thể là cơ hội lớn để thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa và chuyển đổi nền kinh tế của Việt Nam. *Thứ tư*, tham gia với tư cách thành viên BRICS cũng giúp Việt Nam tiếp cận với các cơ chế, nguồn lực dồi dào, thị trường rộng lớn của BRICS, giúp đa dạng hóa nền kinh tế và giảm rủi ro do phụ thuộc vào một hoặc một số đối tác thương mại, phục vụ mục tiêu phát triển đất nước, cũng như tăng cơ hội phối hợp giải quyết các vấn đề cấp bách của chương trình nghị sự toàn cầu.

Về thách thức: Thứ nhất, các thành viên BRICS phân tán về địa lý và kinh tế. Điều này có thể cản trở hợp tác thương mại một cách hiệu quả vì chi phí vận chuyển cao và nhiều rào cản. Ngoài ra, thành viên BRICS có cấu trúc kinh tế đa dạng, với mức độ phát triển, công nghiệp hóa và chuyên môn hóa khác nhau. Khác biệt lớn về kinh tế khiến việc xác định lợi ích chung và thực hiện chính sách hợp tác trở nên khó khăn. Bên cạnh đó, BRICS không có bất kỳ thỏa thuận thương mại hoặc đầu tư chính thức nào. *Thứ hai*, triển vọng tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và các nước, nhất là các quốc gia khu vực Trung Đông - châu Phi sẽ gặp khó khăn nhất định do sự gia tăng bất ổn dưới tác động từ cạnh tranh chiến lược nước lớn. *Thứ ba*, tham gia BRICS cũng có thể hạn chế tính linh hoạt về ngoại giao của quốc gia. Liên kết với Trung Quốc và Nga - các thành viên chủ chốt trong BRICS, có thể gây căng thẳng với đối tác quan trọng như Mỹ hay Liên minh Châu Âu (EU). Các cường quốc phương Tây này ngày càng coi BRICS là đối thủ, do đó việc Việt Nam tham gia BRICS có khả năng dẫn đến căng thẳng thương mại. Hơn nữa, phụ thuộc BRICS có thể khiến đầu tư từ phương Tây giảm. Do đó, để đảm bảo thịnh vượng lâu dài, Việt Nam nên cân bằng quan hệ giữa BRICS và đối tác bên ngoài nếu quyết định gia nhập BRICS.

5. Kết luận

Nga và Trung Quốc là hai cường quốc trong BRICS. Hai quốc gia này mong muốn bảo vệ lợi ích chung của họ do nhận thức được nguyên tắc chung là: Các cường quốc có vũ trang mạnh ngang nhau khi cân nhắc chiến tranh cần phải tính toán xem liệu những lợi ích đạt được có thể bù đắp

cho chi phí hay không. Nga và Trung Quốc có quan điểm khác nhau về một số vấn đề, đôi khi là quan điểm đối lập, và ủng hộ các cách tiếp cận khác nhau, bao gồm cả liên quan đến vai trò và sứ mệnh của BRICS và SCO, trong cả hiện tại và tương lai. Tuy nhiên, bất chấp những khó khăn và phức tạp trong mối quan hệ giữa hai nước, nếu Nga và Trung Quốc có thể giải quyết được những bất đồng và thiết lập sự tin tưởng lẫn nhau thì BRICS sẽ không thể bị đánh giá thấp và trở thành một khía cạnh quan trọng của hội nhập khu vực chống lại chủ nghĩa đơn cực của Mỹ □

Tài liệu tham khảo

- Đ. A (2024), “Động lực phát triển mới trong thế giới đa cực”, *Hải quan Online* ngày 26/10, <https://haiquanonline.com.vn/dong-luc-phat-trien-moi-trong-the-gioi-da-cuc-191161.html>
- Global Times* (2012), *Benefits, not Values Define BRICS Unity*, <http://www.globaltimes.cn/content/702407.shtml>, March 27
- Tâm Hằng, Trà My (2024), “BRICS - Điểm tựa cất cánh cho các nền kinh tế mới nổi”, *Vietnam+* ngày 25/10, <https://www.vietnamplus.vn/brics-diem-tua-cat-can-cho-cac-nen-kinh-te-moi-noi-post987528.vnp>
- Xuân Hưng, Thùy Vân (2024), “Hợp tác giữa Việt Nam và các nước thành viên BRICS sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ hơn nữa”, *Nhân dân* ngày 13/6, <https://nhandan.vn/hop-tac-giua-viet-nam-va-cac-nuoc-thanh-vien-brics-se-co-nhung-buoc-phat-trien-manh-me-hon-nua-post828506.html>
- Nguyễn Thanh Lan (2024), “Nga và Trung Quốc trong khuôn khổ BRICS”, *Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương*, số tháng 10/2024, tr. 7-9.
- The President of Russia (2023), *Vladimir Putin's News Conference Following the G20 Summit*, <http://eng.kremlin.ru/news/5950>, September 6.
- World Bank (2024), *Gross domestic product 2023, PPP*, <https://datacatalog.worldbank.org/search/dataset/0038129>, Jun 30.
- Zhen'min Zhibao (2012), *The Chinese Chairman Hu Jintao Made the Proposal from three Points on Further Cooperation between BRICS Countries*, <http://russian.people.com.cn/31520/7773765.html>
- Юрий Ушаков (2024), *БРИКС на деле выражает интересы мирового большинства (BRICS thực sự thể hiện lợi ích của đa số thế giới)*, <https://tass.ru/interviews/20149675>, 5 марта.